

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20 tháng 3 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Ông Ngô Đức L, sinh năm 1985 và bà Hồ Thị Mỹ M, sinh năm 1995; Cùng địa chỉ: Số 10 đường A 8, phường K, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mỹ M kết hôn với nhau vào năm 214, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại 10 đường A 8, phường K, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên can, hòa giải nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do đó ông Lý, bà Miên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông L, bà M vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông L, bà M đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mỹ M thống nhất xác định vợ chồng ông, bà có 03 con chung gồm: Ngô Nhật P, sinh ngày 28/8/2014; Ngô Ngọc Hương G, sinh ngày 06/3/2017; Ngô Nhật T, sinh ngày 24/9/2020 (đã chết). Ly hôn ông L, bà M thống nhất thỏa thuận: Ông Ngô Đức L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Ngô Nhật P, Ngô Ngọc Hương G cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bà Miên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy ông L, bà M đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận thỏa thuận các các đương sự.

[3] Về quan hệ tài sản chung: ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mỹ M xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mỹ M xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ông Lê Anh Toàn, bà Nguyễn Thị Phương, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mỹ M thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mỹ M về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao 02 con chung tên Ngô Nhật P, sinh ngày 28/8/2014; Ngô Ngọc Hương G, sinh ngày 06/3/2017 cho ông Ngô Đức L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Hồ Thị Mỹ M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mĩ M xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mĩ M xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Ngô Đức L và bà Hồ Thị Mĩ M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009352 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông L, bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ
(GCNKH Số 63/2014 ngày 15/5/2014)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường